TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ C

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **65**/2019/HS-ST
Ngày: 06/8/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ C

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Ánh**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Huỳnh Văn Nhân;

2/ Ông Phan Ngọc Đáng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Châu - Thư ký Toà án nhân dân quận Bình Thuỷ, thành phố C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B, thành phố C tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Bảo Quốc– Kiểm sát viên.

Trong ngày 06/8/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận B, thành phố C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2019/TLST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 419/2019/QĐXXST-HS ngày 25/7/2019 của Tòa án nhân dân quận B đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Vũ Duy G** (tên gọi khác: **C**), sinh năm 1992, tại C.

Nơi cư trú: đường N, phường A, quận B, thành phố C.

Chỗ ở: như trên.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Nguyễn Duy T (sống) và bà Vũ Thị Thu H (sống); Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền sự: Chưa có.

Tiền án: 01 lần. Ngày 07/6/2018 bị Tòa án nhân dân quận B, thành phố C xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/10/2018.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/4/2019 tại Nhà tạm giữ Công an quận B, thành phố C. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại**: Ông Nguyễn Anh T *(vắng mặt)*.

Địa chỉ: đường N, phường A, quận B, thành phố C.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Bà Nguyễn Thị Ái L. *(vắng mặt)*

Địa chỉ: đường N, phường A, quận N, thành phố C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Vũ Duy G ở cạnh nhà bị hại Nguyễn Anh T nên biết rõ nhà anh T thường xuyên không người. Khoảng 10 giờ ngày 08/4/2019 bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nhà anh T để bán lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện ý định, bị cáo leo lên mái nhà của mình rồi trèo qua mái nhà anh T, theo lối thông gió chui vào nhà. Vào được nhà, bị cáo đã lấy được các tài sản sau: 01 máy tính xách tay màu đen hiệu Acer; 02 lắc tay hình tròn có khứa móc máy bằng vàng 18K; 01 dây chuyền hình móc thang bằng vàng 18K; 01 bông tai có khứa móc máy bằng vàng 18K; 01 nhẫn gắn đá trắng bằng vàng 18K; 01 mặt dây chuyền gắn đá màu xám hình con tỳ hưu bằng vàng 18K; 01 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng hồng có hình vuông gắn đá trắng; 01 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng hồng, hình bông hồng có nhụy màu đen gắn đá trắng; 01 mặt dây chuyền màu trắng có gắn đá xám hình con tỳ hưu, vàng 17K; 01 đồng hồ hiệu DW và một ít tiền khoảng 50.000đồng (năm mươi nghìn đồng). Sau khi lấy được tài sản, bị cáo ra ngoài bằng đường cũ. Bị cáo mang máy tính đi cầm cho bà Nguyễn Thị Ái L (tiệm cầm đồ Đ) được 1.000.000 đồng (một triệu đồng) và đã dùng tiền này để chơi game, thuê nhà nghỉ để ngủ. Đến chiều ngày 09/4/2019 thì bị cáo đến Công an phường A, quận B, thành phố C để đầu thú về hành vi phạm tội của mình đồng thời giao nộp số tài sản còn lại, riêng đồng hồ hiệu DW đã làm mất.

Sau khi phát hiện tài sản bị mất, anh T đã trình báo Công an phường An Thới và cung cấp đoạn Camera có chứa hình ảnh bị cáo Nguyễn Vũ Duy G đang lén lút lấy trộm tài sản.

Ngày 09/04/2019 bà L đã giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an Quận B, thành phố C 01 máy tính xách tay màu đen hiệu Acer.

Tại kết luận định giá số 32/BKL-HĐĐG ngày 29/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận B kết luận:

01. 01 máy tính xách tay màu đen hiệu Acer có giá trị còn lại là 3.500.000đồng;

02. 01 lắc tay hình tròn có khứa móc máy bằng vàng 18K, trọng lượng 1,316 chỉ, có giá trị là 3.448.578 đồng;

03. 01 lắc tay hình tròn có khứa móc máy bằng vàng 18K, trọng lượng 0.724 chỉ, có giá trị là 1.897.242 đồng;

04. 01 dây chuyền hình móc thang bằng vàng 18k, trọng lượng 0,724 chỉ, có giá trị là 1.897.242 đồng;

05. 01 bông tai có khứa móc máy bằng vàng 18k, trọng lượng 0,35 chỉ, có giá trị là 917.175 đồng;

06. 01 nhẫn gắn đá trắng bằng vàng 18k, trọng lượng 1,006 chỉ, có giá trị còn là 2.636.223 đồng;

07. 01 mặt dây chuyền gắn đá màu xám hình con kỳ hưu bằng vàng 18k, trọng lượng 0,828 chỉ, có giá trị còn là 2.169.774 đồng;

Tài sản không định giá được:

01. 01 đôi bông tai bằng kim loại, màu vàng hồng, có hình vuông gắn đá trắng là kim loại không có giá trị;

02. 01 đôi bông tai bằng kim loại, màu vàng hồng, có hình bông hồng có nhuỵ màu đen gắn đá trắng là kim loại không có giá trị;

03. 01 mặt dây chuyền màu trắng có gắn đá màu xám hình con kỳ hưu, vàng 17K, có trọng lượng 0,516 chỉ; Tại thị trường không kinh doanh loại vàng 17k.

04. 01 đồng hồ hiệu DW, đã qua sử dụng. Do tài sản không thu hồi được nên không có thông tin về chủng loại, không rõ chất lượng còn lại và tình trạng tài sản.

Tổng giá trị tài sản định giá được là: 16.466.234 đồng.

Ngày 31/5/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận B đã trả lại toàn bộ tài sản thu giữ cho người bị hại Nguyễn Anh T. Ngoài ra bị hại còn trình báo bị mất trộm 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ (đã qua sử dụng), qua làm việc G không thừa nhận đã là tài sản này.

Đối với bà Nguyễn Thị Ái L khi nhận cầm máy tính xách tay bà L không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không xem xét xử lý hình sự. Bà L yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền cầm máy tính là 1.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 57/CT-VKSB ngày 20/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận B, thành phố C đã truy tố bị cáo Nguyễn Vũ Duy G về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

***Tại phiên toà sơ thẩm hôm nay*:**

Bị cáo Nguyễn Vũ Duy G thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Bị hại Nguyễn Anh T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Ái L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, giữ nguyên lời khai đã trình bày trong hồ sơ. Bị hại không có thêm yêu cầu về dân sự gì đối với bị cáo. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà L yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng)

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát trình bày: Vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố về tội danh và điều khoản áp dụng. Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác. Tuy nhiên, bị cáo thành khẩn khai báo, tài sản bị trộm cắp đã được thu hồi và giao trả cho người bị hại, nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo mức án từ 02 đến 02 năm 06 tháng tù.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, căn cứ vào kết quả thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận B, thành phố C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy, mọi tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, bị cáo có hành vi lén lút lấy tài sản của Nguyễn Anh T là đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu của công dân.

Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo ở cạnh nhà bị hại Nguyễn Anh T nên bị cáo biết rõ nhà anh T thường xuyên không người nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. Do ở gần nhà nhau nên bị cáo đã leo lên mái nhà mình rồi trèo qua mái nhà anh T, theo lối thông gió chui vào nhà lấy trộm các tài sản là máy tính và các tài sản khác. Tổng số tài sản mà bị cáo G trộm cắp theo định giá là 16.466.234đồng *(mười sáu triệu, bốn trăm sáu mươi sáu ngàn, hai trăm ba mươi bốn đồng)*, hành vi của bị cáo Nguyễn Vũ Duy G đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trong cáo trạng là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo là lén lút, chiếm đoạt tài sản của người khác để lấy tiền tiêu xài. Bị cáo có tiền án, vừa chấp hành xong hình phạt ra tù lại phạm tội mới. Để có tác dụng giáo dục răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội nghĩ nên cần có mức án thật nghiêm khắc đối với các bị cáo.

[4] Tại phiên toà hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, tài sản bị trộm đã thu hồi và giao trả cho người bị hại nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chị Nguyễn Thị Ái L, chủ tiệm cầm đồ Đ đã nhận cầm máy tính hiệu Accer và đã giao cho bị cáo 01(một) triệu đồng, chị L có yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền này.

[5] Về xử lý vật chứng: điện thoại di động Nokia màu đỏ đen (đã qua sử dụng) bị cáo G khai nhận là của bị hại Nguyễn Anh T nên giao trả lại cho người bị hại.

Đối với máy tính Accer tài sản bị cáo G lấy trộm và đem cầm tại tiệm cầm đồ do bà Nguyễn Thị Ái L làm chủ, bị cáo đã thực hiện xong việc trả lại cho bà L 1.000.000đồng (*một triệu đồng)*.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 173; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015.

- Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: **Nguyễn Vũ Duy G** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Nguyễn Vũ Duy G 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù của bị cáo được tính từ ngày 09/4/2019.

Về xử lý vật chứng:

Giao trả cho Nguyễn Anh T 01(một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ đen (đã qua sử dụng)

Về án phí: Nguyễn Vũ Duy G phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án đối với bị cáo có mặt, đối với người bị hại, người liên quan vắng mặt nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết ở địa phương, được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố C xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Ánh

Nơi nhận:
- Bị cáo, các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận B;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận B;
- Công an quận B;
- Nhà tạm giữ Công an quận B;
- Tòa án nhân dân Thành phố C;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố C;
- Sở tư pháp Thành phố C;
- Lưu hồ sơ, Vp, Ltds.